

Số: /BC-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023**

Thực hiện Công văn số 1885/SNV-TCBC&CCHC ngày 09/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện báo cáo công tác CCHC năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật**

- Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các kế hoạch, công văn chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023, trong đó có 13<sup>1</sup> văn bản chỉ đạo nổi bật.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2023: 07/07 đơn vị trực thuộc ban hành kế hoạch.

- Thực hiện kiểm tra CCHC, văn thư lưu trữ và chuyển đổi số đối với các đơn vị trực thuộc (kiểm tra trực tiếp 02 đơn vị, kiểm tra qua báo cáo 05 đơn vị) qua kiểm tra kịp thời phát hiện các vướng mắc, các nhiệm vụ chưa thực hiện tốt để kịp thời chấn chỉnh yêu cầu đơn vị trực thuộc khắc phục.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo, triển khai, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đơn vị thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính tại Quyết định số 418/SNN-QĐ ngày 02/11/2023.

---

<sup>1</sup>. Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 16/01/2023 về việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023. Kế hoạch số 89/KH-SNN ngày 26/12/2022 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ngành nông nghiệp năm 2023. Kế hoạch số 15/KH-SNN ngày 03/02/2023 của về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết TTHC năm 2023. Kế hoạch số 12/KH-SNN ngày 02/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Kế hoạch số 18/KH-SNN ngày 07/02/2023 về truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Kế hoạch số 60/KH-SNN ngày 29/6/2023 về thực hiện Chiến dịch cao điểm 100 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến”. Kế hoạch số 55/KH-SNN ngày 09/6/2023 về tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính năm 2023. Kế hoạch số 56/KH-SNN ngày 16/6/2023 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023. Kế hoạch số 59/KH-SNN ngày 28/6/2023 về thực hiện mô hình triển khai dịch vụ công trực tuyến năm 2023. Kế hoạch số 64/KH-SNN ngày 24/7/2023 về chuyển đổi số năm 2023. Kế hoạch số 76/KH-SNN ngày 10/10/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ năm 2023. Kế hoạch số 87/KH-SNN ngày 09/11/2023 về thực hiện xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính đối với Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Kế hoạch số 83/KH-SNN ngày 30/11/2023 triển khai “Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

## **2. Về tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm**

Các nhiệm vụ trong kế hoạch đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo theo tiến độ. Hoàn thành 100% nhiệm vụ đã đề ra năm 2023.

## **3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC**

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được đơn vị triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng như: Thực hiện tuyên truyền trong các hội nghị, họp giao ban hàng tháng, quý; xây dựng chuyên đề sinh hoạt Đảng; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <http://sonnptnt.backan.gov.vn> với số lượng 13 tin bài.

## **4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**

Do chưa đến thời hạn báo cáo năm 2023. Đơn vị gửi số liệu được tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2023 cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 2558 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 2521 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 37 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 19 nhiệm vụ.

## **5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại đơn vị**

Trong năm 2023, đơn vị triển khai áp dụng các sáng kiến mới đã được công nhận tại Quyết định số 360/QĐ-SNN ngày 01/12/2022, các sáng kiến về cải cách hành chính được Hội đồng sáng kiến đánh giá có khả năng áp dụng mang lại lợi ích thiết thực gồm:

- Sáng kiến “Phương án đơn giản hóa về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính "Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh".
- Sáng kiến “Xây dựng hệ thống thông tin ngành nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.
- Sáng kiến "Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức".
- Sáng kiến "Giải pháp số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực góp phần đẩy mạnh thực hiện công tác Chuyển đổi số tại Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn".

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND ngày

10/12/2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về ban hành Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn; 01 văn bản hiện nay đang trình phê duyệt (về phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-SNN ngày 06/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023. Hiện nay, đơn vị đang tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Hiện đơn vị đang triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 26/KH-SNN ngày 24/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL: Đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-SNN ngày 06/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023. Trong năm, thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023:

+ Số văn bản QPPL được rà soát: 48 văn bản, trong đó số văn bản còn hiệu lực: 33 văn bản.

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 11 văn bản

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 04 văn bản

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **2.1. Tổng số TTHC đã được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa**

Trong năm 2023 đơn vị rà soát, cắt giảm đơn giản hóa 16 TTHC, cụ thể:

- Rà soát, đánh giá: 10 TTHC theo Kế hoạch số 12/KH-SNN ngày 02/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kết quả: Số TTHC giữ nguyên: 07 TTHC; Số TTHC có phương án giảm thời gian giải quyết: 02 TTHC; Số TTHC có phương án đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai: 01 TTHC. Số TTHC có phương án, kiến nghị đáp ứng yêu cầu, điều kiện: 03 TTHC. Số phương án, kiến nghị đáp ứng yêu cầu, điều kiện: 04<sup>2</sup>.

- Kết quả rà soát, đánh giá theo Công văn số 3599/UBND-NCPC ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện một số nhiệm vụ góp phần cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh: Tổng số TTHC đã rà soát, đánh giá 07 TTHC. Tổng số TTHC có phương án, kiến nghị đáp ứng yêu cầu, điều kiện: 02 TTHC đơn giản hóa về thành phần hồ sơ<sup>3</sup>.

<sup>2</sup>. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thông qua phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 23/5/2023.

<sup>3</sup>. Báo cáo số 312/BC-SNN ngày 28/7/2023. Các phương án được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 12/9/2023).

- Kết quả rà soát, đánh giá theo Công văn số 5181/UBND-NCPC ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết khi thực hiện DVCTT:

- Đơn vị đề xuất giảm thời gian giải quyết đối với 05 thủ tục hành chính, tỉ lệ trung bình giảm thời gian giải quyết trực tuyến đạt 32,97 % so với xử lý hồ sơ trực tiếp<sup>4</sup>.

- Kết quả rà soát, đánh giá theo Công văn số 4738/UBND-NCPC ngày 25/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện một số nhiệm vụ về cải cách TTHC; Công văn số 519/VP-NCPC ngày 25/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Bắc Kạn: Đơn vị đề xuất phương án ủy quyền đối với 01 TTHC<sup>5</sup>.

- Ngoài ra còn cắt giảm thời gian giải quyết đối với 05 TTHC<sup>6</sup>.

## ***2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị***

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 125 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị, trong đó cấp tỉnh 99 TTHC, cấp huyện 15 TTHC, cấp xã 11 TTHC.

## ***2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC***

Triển khai thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa của tỉnh đảm bảo kịp thời và đúng quy định. Cử 01 công chức trực tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn. Đơn vị hiện có 95 TTHC (cấp tỉnh) được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

## ***2.4. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC***

Các TTHC được đơn vị số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từ khâu tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

## ***2.5. Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC***

<sup>4</sup>. Kết quả báo cáo tại Công văn số 1999/SNN-VP ngày 17/8/2023. (đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn công bố tại Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 31/8/2023).

<sup>5</sup>. Phương án ủy quyền được thông qua tại Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 20/10/2023.

<sup>6</sup>. Thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (thời gian giải quyết theo quy định 65 ngày làm việc, cắt giảm còn 55 ngày làm việc, được phê duyệt tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 04/7/2023). Các thủ tục: Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 tháng còn 55 ngày làm việc). Các thủ tục: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng, Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (cắt giảm thời gian giải quyết từ 01 tháng còn 26 ngày làm việc, được phê duyệt tại Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 23/11/2023).

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 292 hồ sơ (trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 269; hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 13; hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang: 10).

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 270 hồ sơ (trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn: 239; hồ sơ giải quyết đúng hạn: 31; không có hồ sơ giải quyết quá hạn).

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 22 hồ sơ.

## ***2.6. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC***

Trong năm 2023, không có tổ chức cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị liên quan đến tiếp nhận và giải quyết TTHC.

## ***2.7. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC***

- Quý I năm 2023, thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Văn bản số 542/SNN-VP ngày 15/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT). Số lượng phiếu đánh giá: 20 phiếu dành cho tổ chức, cá nhân; 20 phiếu dành cho cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả: 40/40 phiếu đánh giá chất lượng giải quyết TTHC mức độ tốt.

- Từ quý II năm 2023 đến nay, thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên thực hiện đối chiếu giữa số liệu thống kê “*Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công*” (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số) được công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn> và số liệu thống kê thực tế được xuất trên phần mềm một cửa điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn tại địa chỉ <https://motcuadientu.backan.gov.vn>, nhận thấy số liệu giữa hai phần mềm có sai lệch, không chính xác với thực tế, dẫn đến việc Sở Nông nghiệp và PTNT có kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Bộ chỉ số không đạt yêu cầu (đơn vị đã có văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục tại các Công văn số 2190/SNN-VP ngày 06/9/2023 và Công văn số 2777/SNN-VP ngày 06/11/2023).

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

### ***3.1. Thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị***

- Thực hiện đúng quy định theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Đơn vị thực hiện theo: Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

- Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các văn bản hướng dẫn liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 05 Quyết định<sup>7</sup> về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các Chi cục trực thuộc. Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được phân định rõ ràng, không có sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Đối với các phòng chuyên môn hiện nay Sở Nông nghiệp đang xây dựng dự thảo quyết định chức năng, nhiệm vụ.

### ***3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc***

- Thực hiện theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn, gồm có 04 phòng và 7 đơn vị trực thuộc Sở (05 Chi cục và 02 Trung tâm):

+ Ban Giám đốc Sở: gồm có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng sở; Thanh tra Sở; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch tài chính.

+ Các cơ quan hành chính trực thuộc sở gồm 05 Chi cục: Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng.

+ Các trung tâm thuộc Sở: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Khuyến nông.

- Hiện nay, đơn vị đang thực hiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo chỉ đạo tại Công văn số 7278/UBND-NCPC ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc triển khai thực hiện Công văn số 6139/BNC-TCBC ngày 20/10/2023 của Bộ Nội vụ.

### ***3.3. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức***

---

<sup>7</sup>. Quyết định số 319/QĐ-SNN ngày 25/9/2023 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 320/QĐ-SNN ngày 25/9/2023 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 321/QĐ-SNN ngày 26/9/2023 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 323/QĐ-SNN ngày 26/9/2023 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 383/QĐ-SNN ngày 17/10/2023 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn.

- Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính: Thời điểm hiện nay (công chức giao 263; có mặt 258); (viên chức 88, có mặt 78); (HĐ LĐ giao 33 có mặt 29 )

+ Số biên chế công chức được UBND tỉnh giao năm 2023 là 262 biên chế công chức.

+ Số công chức có mặt tại thời điểm 30/11/2023 là 251 người.

- Biên chế viên chức và HĐLĐ: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 429/QĐ-SNN ngày 14/11/2023 Về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023, cụ thể như sau:

+ Số viên chức 87 biên chế, 33 hợp đồng Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

+ Số viên chức có mặt tại thời điểm 10/6/2023 là 79 người; số hợp đồng là 29 người (QLNN 25; Sự nghiệp 4).

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **4.1. Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức, viên chức**

Trên cơ sở vị trí việc làm được duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện công tác điều động, bổ nhiệm, công tác đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức, công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng, tuyển dụng cơ bản theo đúng vị trí việc làm được duyệt.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm được duyệt tại Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 và Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung Danh mục vị trí việc làm; điều chỉnh, bổ sung nội dung Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn, Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm thuộc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện bố trí công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn.

- Trên cơ sở vị trí việc làm được duyệt, Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm, tiến hành rà soát, cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn đối với ngạch công chức, viên chức và vị trí việc làm đã được duyệt.

##### **4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển)**

- Đơn vị thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2022 theo Quyết định số 355/QĐ-SNN ngày 24/11/2022. Kết quả tuyển dụng được 04 viên chức vào vị trí việc làm quản lý bảo vệ rừng viên.

- Xây dựng kế hoạch số 79/KH-SNN ngày 12/10/2023 về việc tiếp nhận vào làm viên chức năm 2023.

- Thực hiện rà soát số lượng viên chức dự kiến ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 vào tháng 12/2023.

#### **4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức**

- Trong năm 2023 đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm 10 lãnh đạo quản lý: Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Chánh Văn phòng Sở, Phó trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Phó giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn (Chi cục Kiểm lâm); Trưởng phòng Quản lý chất lượng và CBTMNS, Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng và CBTMNS (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng), Trưởng phòng Thông tin tổng hợp (Trung tâm Khuyến nông), 02 Phó trưởng phòng Quản lý dịch bệnh và chăn nuôi (Chi cục CN & TY).

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 04 công chức, 01 viên chức: Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính; Trưởng phòng Thanh tra pháp chế, Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Ngân Sơn (Chi cục Kiểm lâm), Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm. Bổ nhiệm lại 01 viên chức lãnh đạo quản lý (Giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT).

- Điều động 02 công chức, 01 viên chức; điều động, bổ nhiệm 06 công chức lãnh đạo quản lý thuộc Chi cục Kiểm lâm; chuyển đổi vị trí công tác 01 viên chức.

#### **4.4. Kết quả thực hiện thăng hạng viên chức**

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn và Công văn số 1635/SNV-CCVC ngày 04/10/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc ý kiến đối với dự thảo Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng, kế toán; đơn vị xây dựng Đề án số 2509/ĐA-SNN ngày 10/10/2023 về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Quản lý bảo vệ rừng, chuyên ngành Kế toán từ hạng IV lên hạng III năm 2023.

- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng, xây dựng kế hoạch tổ chức xét thăng hạng viên chức. Kết quả 10 viên chức được thăng hạng (08 viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng lên Quản lý bảo vệ rừng viên; 02 viên chức từ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên).

#### **4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị**

- Qua kiểm tra, theo dõi các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên quán triệt công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.



- Trong năm 2023 Chi cục Kiểm lâm thực hiện kỷ luật đối với 03 công chức, trong đó 02 công chức; tạm đình chỉ chức vụ đối với 01 lãnh đạo quản lý (01 Trạm trưởng Hạt Kiểm lâm Chợ Mới) do bị khởi tố điều tra về hành vi “nhận hối lộ”; kỷ luật 01 công chức với hình thức khiển trách.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; đã ban hành Chương trình hành động về nâng cao hiệu quản lý Tài chính – Ngân sách năm 2023 và thực hiện cam kết chi các nguồn vốn được giao: Tại Văn bản số 142/CTr-SNN ngày 19/01/2023.

- Việc thực hiện định mức sử dụng tài sản công: Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, trong năm 2023 Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thực hiện theo các quyết định đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SNN ngày 09/3/2020; Quyết định số 362/QĐ-SNN ngày 23/11/2020. Ban hành Quyết định số 284/QĐ-SNN ngày 03/8/2023 về việc ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn.

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị: Ngay từ đầu năm 2023 các đơn vị trực thuộc Sở đã chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng quy định, thực hiện công khai minh bạch về tài chính, ban hành kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*): Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã được UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính tại Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/7/2022.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khác hiện đang trình Sở Tài chính thẩm định phương án giá.

## **6. Công tác chuyển đổi số**

### **6.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế**

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong toàn ngành theo các văn bản, kế hoạch giai đoạn: Quyết định số 136/QĐ-SNN ngày 06/5/2022 thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 154/QĐ-SNN ngày 20/5/2022 thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 18/5/2022 ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 56/KH-SNN ngày 13/7/2022 triển khai

thực hiện Đề án tổng thể Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ngành Nông nghiệp và PTNT.

## **6.2. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực**

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tạo lập mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai, quán triệt, tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động; đồng thời yêu cầu các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chuyển đổi số và tuyên truyền đến người dân, tổ chức trong địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 11/4/2023 về tập huấn tuyên truyền công tác chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

- Kết quả trong năm Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 06 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, triển khai các phần mềm, hệ thống công nghệ thông tin<sup>8</sup>. Các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức 03 lớp tập huấn sử dụng thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn<sup>9</sup>.

- Cử công chức, viên chức tham gia 06 lớp đào tạo, hội nghị tập huấn do các đơn vị chuyên môn tổ chức<sup>10</sup>.

- Ban hành Văn bản số 2233/SNN-VP ngày 11/9/2023 về việc phát động Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành tích cực

---

<sup>8</sup>. Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn tuyên truyền, nâng cao nhận thức chuyển đổi số với 85 người tham gia (đối tượng là công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố, các HTX trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kinh phí thực hiện là 33.124.600đ). 02 Hội nghị tập huấn thực hiện phối hợp với Trung tâm Địa tin học - Đại học Nông lâm Thái nguyên tổ chức tập huấn, sử dụng Hệ thống thông tin ngành nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trên địa bàn toàn tỉnh với số lượng: 157 Người. 01 lớp tập huấn phối hợp với VNPT tỉnh Bắc Kạn tổ chức về sử dụng hệ thống một cửa điện tử trên giao diện mới cho 60 công chức trong toàn ngành tại Giấy mời số 144/GM-SNN ngày 24/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT. 01 lớp tập huấn về hướng dẫn thực hiện thông tin thống kê, bộ tiêu chí giám sát đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn năm 2023 (Kế hoạch số 73/KH-SNN ngày 03/10/2023, kết quả: 124 công chức phụ trách nông lâm của 02 cấp tỉnh, huyện, xã tham gia).

<sup>9</sup>. Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin (thiết bị bay không người lái) trong công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR (Kế hoạch số 681/KH-CCKL ngày 16/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm) với số lượng 30 người tham gia. Chi cục Thủy lợi tổ chức 01 lớp tập huấn vận hành hệ thống đo mưa tự động cho các đối tượng là công chức, viên chức thuộc Văn phòng Phòng chống thiên tai cấp tỉnh, cấp huyện, xã (số lượng 22 người). Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng đã Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực trong công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; mã vùng trồng lĩnh vực trồng với 51 người tham gia.

<sup>10</sup>. Đào tạo theo Đề án 06 của Chính phủ với số lượng 48 người tham gia được cấp chứng chỉ đào tạo, đạt 100% so với số lượng đã đăng ký. Đăng ký bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2023 trên Nền tảng MOOCs với số lượng đăng ký 193 người. Cử 02 người tham gia lớp đào tạo về chuyên giao công nghệ phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, huyện, xã (DTI) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Đề xuất nhu cầu sử dụng phần mềm ArcGIS và đăng ký 03 người tham gia khóa đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL nền địa lý quốc gia. Tham dự Hội nghị phổ biến, triển khai các văn bản trong lĩnh vực an ninh mạng do UBND tỉnh tổ chức với số lượng 16 người.

hưởng ứng tham gia. Kết quả đã có 309/358 biên chế có mặt trong toàn ngành hưởng ứng tham gia, đạt tỷ lệ 86,3%.

### **6.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin: Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn thẩm định tại Văn bản số 1620/STTTT-CNTT-BCVT ngày 13/10/2021 và Quyết định số 144/QĐ-STTTT ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Ban hành Quyết định số 384/QĐ-SNN ngày 17/10/2023 về việc phê duyệt Phương án ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 385/QĐ-SNN ngày 17/10/2023 về việc phân công cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác chuyên đổi số và an toàn thông tin mạng của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn.

- Triển khai một số giải pháp cơ bản để thực hiện việc đảm bảo ATTT mạng trong toàn ngành như: Cài đặt phần mềm diệt virus, cấu hình giải pháp tường lửa (phần cứng, phần mềm); đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm đảm bảo ATTT; triển khai sử dụng giải pháp Smart IR do VNPT cung cấp.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng do VNPT tỉnh Bắc Kạn cung cấp; thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát các lỗ hổng bảo mật, kịp thời báo cáo khi có sự cố mất an toàn thông tin theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trang Thông tin điện tử của Sở đã được gắn nhãn tín nhiệm mạng.

- Từ đầu năm 2023 đến nay, trong ngành không phát hiện các sự cố ATTT.

### **6.4. Phát triển Chính phủ số**

- Hiện nay, trang thiết bị máy vi tính của Sở Nông nghiệp và PTNT cơ bản đáp ứng 01 máy/người (tại Văn phòng Sở và Văn phòng các đơn vị trực thuộc Sở). Hầu hết các máy vi tính được kết nối mạng internet phục vụ công tác (trừ máy vi tính dùng để soạn thảo văn bản mật). Sử dụng hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng do VNPT tỉnh Bắc Kạn cung cấp. 100% công chức, viên chức trong ngành được cấp tài khoản mail công vụ sử dụng trao đổi thông tin, tài liệu. Website của Sở được xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả nhằm cung cấp, đăng tải các thông tin, sự kiện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của ngành.

- Các phần mềm dùng chung như Hệ thống quản lý văn bản VNPT ioffice, hệ thống mail công vụ, phần mềm một cửa điện tử,... được Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Đến nay 100% văn bản đi, đến của Sở đều được số hoá, văn bản đi được ký số chuyển trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- Sử dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để giao dịch với Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Thuế, ...

- Thực hiện rà soát, cập nhật thông tin trên phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo thống nhất, đồng bộ phục vụ công tác thống kê, báo cáo, theo dõi thông tin CCVC, NLD.

- Công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Hàng tháng, Sở Nông nghiệp và PTNT định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Công an tỉnh Bắc Kạn tổng hợp theo quy định. Triển khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc yêu cầu công chức, viên chức thực hiện xác thực định danh điện tử mức độ 2, cài đặt ứng dụng VNeID.

- Các phần mềm chuyên ngành:

+ Trong năm đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thực hiện theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Dữ liệu trên hệ thống được cập nhật, cung cấp từ cơ sở lên website và tự động tổng hợp lên cấp tỉnh.

+ Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện có hiệu quả, thường xuyên sử dụng, cập nhật số liệu, dữ liệu vào các phần mềm chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai. Qua đó, các đơn vị cũng có thể thống kê, theo dõi các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác chuyên môn<sup>11</sup>.

### **6.5. Phát triển kinh tế số**

- Việc thanh, quyết toán các khoản liên quan đến các nguồn kinh phí của cơ quan đều được thực hiện thanh toán 100% trên dịch vụ công Kho bạc, qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt.

- Từ đầu năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-SNN ngày 08/6/2023 triển khai thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân<sup>12</sup>. Mô hình hỗ trợ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh được UBND tỉnh phê

<sup>11</sup>. Chi cục Kiểm lâm thực hiện hệ thống FRMS 4.0 để cập nhật báo cáo, đồng bộ dữ liệu diễn biến rừng với Tổng Cục Lâm nghiệp; Ứng dụng di động đo đếm và báo cáo diễn biến rừng FRMS mobile; Phần mềm quản lý cơ sở nuôi động vật hoang dã; Giám sát đánh giá chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng thực hiện Hệ thống thông tin quản lý mã số vùng trồng; ứng dụng phần mềm tra cứu thuốc bảo vệ thực vật trên điện thoại thông minh; sử dụng cơ sở dữ liệu về bảo vệ thực vật trong việc quản lý số liệu về sâu, bệnh trên cây trồng. Chi cục Thủy lợi hàng năm trình UBND tỉnh Bắc Kạn cấp nguồn kinh phí duy trì các trạm đo mưa tự động phục vụ hệ thống báo lượng mưa tự động Vrain.

<sup>12</sup>. Nguồn kinh phí thực hiện được cấp tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và năm 2023.

duyet tại Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 14/11/2023. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với đơn vị trúng thầu tiến hành hỗ trợ các thiết bị lắp đặt tại các địa điểm, chủ thể được lựa chọn. Mô hình sau khi hoàn thiện sẽ giúp các HTX nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường, hiện đại hóa nông thôn, mang lại thu nhập ổn định cho HTX, hướng tới nông thôn mới thông minh.

- Ban hành Văn bản số 856/SNN-VP ngày 19/4/2023 về việc đề nghị tích hợp tài khoản thu phí, lệ phí khi thanh toán trực tuyến với các thủ tục hành chính. Đến nay Sở đã phối hợp với VNPT tỉnh Bắc Kạn thực hiện thanh toán phí, lệ phí đối với các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh về phí. Qua đó góp phần giúp các tổ chức, cá nhân giảm chi phí đi lại, giấy tờ khi thực hiện các TTHC, DVCTT thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

### **6.6. Phát triển xã hội số**

- Về cấp thẻ Căn cước công dân (CCCD) và định danh điện tử: 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành đã thực hiện đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên trang chủ trang thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động và nhân dân biết về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, từ đó nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong năm đã thực hiện biên tập, đăng tải hơn 20 tin, bài về chuyển đổi số.

- Ban hành Văn bản số 1572/SNN-VP ngày 06/7/2023 triển khai Chiến dịch “Tháng hành động tuyên truyền về nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến”, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đồng thời đăng tải tài liệu tuyên truyền trên mục Chuyển đổi số tại Trang TTĐT của Sở, cử công chức đầu mối tham gia nhóm zalo tuyên truyền do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn tạo lập.

- 100% công chức, viên chức trong ngành đã trang bị, sử dụng thành thạo điện thoại thông minh.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến 90/99 TTHC đạt 90,90 % (DVCTT toàn trình 85/90 TTHC = 94,44 %, DVCTT một phần 05 TTHC).

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

- Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn trong cơ quan thực hiện có hiệu quả việc triển khai hoạt động cải cách hành chính.

- Về nhận thức của đội ngũ công chức trong cơ quan về cải cách hành chính có những chuyển biến tích cực.

- Công tác tuyên truyền nội dung các TTHC trên Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT được đẩy mạnh; Công tác kiểm soát TTHC được thực hiện thường xuyên, không bị gián đoạn.

## **2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế**

- Hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước thường xuyên, liên tục thay đổi nên phần nào ảnh hưởng đến công tác rà soát, thống kê, sửa đổi thủ tục hành chính.

- Công tác duy trì, nâng cấp hoạt động của trang thông tin điện tử còn gặp khó khăn về kinh phí, trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT không được cấp kinh phí hoạt động.

- Các trang thiết bị như máy vi tính đã được trang bị cho công chức, viên chức trong ngành, tuy nhiên nhiều thiết bị đã xuống cấp, không đồng bộ, gây khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thực hiện đánh giá giải quyết TTHC thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện từ quý II năm 2023. Tuy nhiên, hệ thống đánh giá theo thời gian thực cho kết quả đánh giá chưa chính xác với kết quả thực hiện của đơn vị, dẫn tới ảnh hưởng tới kết quả xếp hạng, đánh giá về chỉ số cải cách hành chính.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2024**

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Tham mưu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đúng trình tự, thủ tục và thời hạn; thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

4. Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

5. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ. Thực hiện tuyển dụng viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

6. Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng của trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc; triển khai có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đối với các DVCTT.

## **VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kiến nghị đối với UBND tỉnh**

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đơn vị

chuyên môn trong hỗ trợ việc thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo kết quả đánh giá đúng thực tế, chính xác, góp phần nâng cao chất lượng chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

## **2. Đối với Sở Nội vụ**

Đề nghị Sở Nội vụ thường xuyên có văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC.

## **3. Đối với các phòng, đơn vị trực thuộc**

Đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác CCHC. Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ được giao, đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong thực hiện công tác CCHC.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Sở Nội vụ (B/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Sỹ Huân**